

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội, lĩnh vực Việc làm và lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ quan bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội, lĩnh vực Việc làm và lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 18/TTr-SLĐTBXH ngày 21/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội, lĩnh vực Việc làm và lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ quan bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quy trình giải quyết thủ tục hành chính số 01 lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội tại Tiểu mục IV Mục G của Phụ lục được ban hành kèm theo Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị trực thuộc Sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội, lĩnh vực Việc làm và lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ quan bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

S T T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ <i>(Ngày làm việc)</i>	CƠ QUAN PHỐI HỢP <i>(nếu có)</i>	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN <i>(nếu có)</i>	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội							
1	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.000216.000.00.00.H10							
1	Bước 1	Chuyển đến phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC tỉnh kiểm tra hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn thẩm	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng CCVC&TCBM)	12,5 ngày làm việc				

3	Bước 3	Ký, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nội vụ	02 ngày làm việc			định (Phòng CCVC&TCBM), trình Lãnh đạo Sở ký, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả cho cơ quan, tổ chức.	
4	Bước 4	Ký ban hành Quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	19,5 ngày làm việc				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng				35 ngày làm việc				
2	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.000144.000.00.00.H10							
1	Bước 1	Chuyên đến phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC tỉnh kiểm tra hồ sơ chuyển phòng chuyên môn (Phòng CCVC&TCBM), thẩm định, trình Lãnh đạo Sở ký, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định; chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả cho cơ quan, tổ chức.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng CCVC&TCBM)	12,5 ngày làm việc				
3	Bước 3	Ký, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nội vụ	02 ngày làm việc				
4	Bước 4	Ký ban hành Quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	19,5 ngày làm việc				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng				35 ngày làm việc				

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH HOẶC CẤP HUYỆN ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH HOẶC CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI

S T T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Ngày làm việc)	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
I	Lĩnh vực Việc làm							
1	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Mã TTHC: 2.000888.000.00.00.H10							
1	Bước 1	Chuyển đến phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện, hoặc tại TTPVHCC tỉnh chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thẩm định, trình Lãnh đạo Cơ quan Bảo hiểm xã hội ký quyết định; chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả trả cho đối tượng.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	03 ngày làm việc				
3	Bước 3	Ra Quyết định	Lãnh đạo Cơ quan Bảo hiểm xã hội	01 ngày làm việc				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc Bộ phận trả kết quả TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng				05 ngày làm việc				

II Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động								
1 Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng. Mã TTHC: 2.002340.000.00.00.H10.								
1	Bước 1	Chuyển đến phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc tại TTPVHCC tỉnh chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thẩm định, trình Lãnh đạo Cơ quan Bảo hiểm xã hội ký quyết định; chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả trả cho đối tượng.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 ngày làm việc				
3	Bước 3	Ra Quyết định	Lãnh đạo Cơ quan Bảo hiểm xã hội	01 ngày làm việc				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc Bộ phận trả kết quả TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng				06 ngày làm việc				

2. Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng. Mã TTHC: 2.002342.000.00.00.H10

1	Bước 1	Chuyển đến phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc tại TTPVHCC tỉnh chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thẩm định, trình Lãnh đạo Cơ quan Bảo hiểm xã hội ký quyết định; chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả trả cho đối tượng.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 ngày làm việc				
3	Bước 3	Ra Quyết định	Lãnh đạo Cơ quan Bảo hiểm xã hội	01 ngày làm việc				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc Bộ phận trả kết quả TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc				
Tổng cộng				06 ngày làm việc				